TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH D**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Q.

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết M.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài V – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T** – Sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D (có mặt).

Bị đơn: Anh **Lê Quốc P** – Sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2023 và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T yêu cầu:

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Lê Quốc P có tìm hiểu và

đi đến với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D vào ngày 20 tháng 10 năm 2021. Sau khi kết hôn chị và anh P sống chung với gia đình anh P một thời gian, cuộc sống vợ chồng không mấy hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh P không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống và anh P nghi ngờ lòng chung thủy của chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đỉnh điểm của mâu thuẫn từ cuối năm 2023, chị về nhà chị sống cho đến nay và cũng từ đó chị và anh Lê Quốc P không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Quốc P.

1.2. Về con chung của vợ chồng: Chị và anh Lê Quốc P có 01 con chung tên: Lê Kiều Thanh E, sinh ngày 16/6/2022, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Lê Quốc P, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cũng như các thông báo hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Lê Quốc P cố tình lẩn tránh từ chối khai báo.

Bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa hôm nay đã nêu rõ trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Lê Quốc P.

Về con chung: Giao cháu Lê Kiều Thanh E, sinh ngày 16/6/2022 cho chị Thủy tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu, anh Lê Quốc P cố tình lẩn tránh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Quốc P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Phiên vẫn cố tình vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Quốc P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Lê Quốc P có tìm hiểu và đi đến với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D vào ngày 20 tháng 10 năm 2021. Hôn nhân của chị T và anh P là hợp pháp, phù hợp với Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn chị T và anh P về sống tại nhà anh P ở B, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh P không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, anh P không tin tưởng chị T, nghi ngờ lòng chung thủy của chị T nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đỉnh điểm của mâu thuẫn từ cuối năm 2023, chị về nhà cha, mẹ chị sống cho đến nay. Ngày 23 tháng 02 năm 2023, chị Nguyễn Thị Bích T làm đơn khởi kiện ly hôn gửi đến Tòa án. Quá trình Tòa giải quyết, anh Lê Quốc P cố tình lẩn tránh, tại phiên tòa hôm nay anh P cũng cố tình lẩn tránh nên Hội đồng xét xử không biết được nguyện vọng của anh P. Tòa xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Bích T và anh Lê Quốc P đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Lê Quốc P có 01 con chung tên: Lê Kiều Thanh E, sinh ngày 16/6/2022, lâu nay sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh Lê Quốc P cố tình lẩn tránh nên Hội đồng xét xử không biết được nguyện vọng của anh P, yêu cầu này của chị T là chính đáng, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu, anh Lê Quốc P cố tình lẩn tránh không ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh D phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Lê Quốc P.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Kiều Thanh E, sinh ngày 16/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Bích T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000[đ] sung ngân sách Nhà nước, chị T đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện 300.000[đ] theo biên lai thu tiền số 0006878 ngày 07/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C nay được khấu trừ.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh D;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đ